

## **TỜ TRÌNH**

**V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021 và văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Xét Tờ trình số 246/TTr-SNNPTNT ngày 19/12/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt báo cáo chủ trương đầu tư dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa và văn bản số 274/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 22/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa với các nội dung chính như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:**

1. Tên dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Chủ đầu tư (dự kiến): Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 04 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).
8. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
9. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.
10. Quy mô đầu tư (quy mô dự án là dự kiến, quy mô cụ thể được xác định trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình):
  - Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.
  - Quy mô đầu tư:
    - + Nhà làm việc: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 355m<sup>2</sup>.

+ Nhà công vụ: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 150 m<sup>2</sup>.

+ Nhà để xe, giếng khoan và các hạng mục phụ trợ.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:**

1. UBND tỉnh có văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Tờ trình số 221/TTr-SNNPTNT ngày 25/11/2020 đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan và tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại báo cáo số 274/BC-SKHĐT ngày 22/12/2020;

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn chỉnh hồ sơ và trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Tờ trình số 246/TTr-SNNPTNT ngày 19/12/2020.

## **III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:**

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các văn bản khác có liên quan.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: NNPTNT, KHĐT, TC, XD;
- BQL các dự án ĐTXD tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CNXD.

  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Kpă Thuyên**

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 221/TTr-SNNPTNT ngày 25/11/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

##### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH:**

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa kèm theo Tờ trình số 221/TTr-SNNPTNT ngày 25/11/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

##### **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH:**

1. Luật Đầu tư công 2019;
2. Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;
4. Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

##### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các sở: Sở Tài chính tại Văn bản số 3097/STC-ĐT ngày 09/12/2020; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 4459/STNMT-QHĐT ngày 01/12/2020; Sở Xây dựng tại Văn bản số 2134/SXD-QLCL ngày 04/12/2020.
3. Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Phần thứ hai**

#### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN HẠT KIỂM LÂM HUYỆN ĐAK ĐOA**

## **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN HẠT KIỂM LÂM HUYỆN ĐAK ĐOÀ**

1. Tên dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 04 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).
8. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: dân dụng.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.

## **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH:**

Sở Tài nguyên và Môi trường, sở Tài chính cơ bản thống nhất về chủ trương đầu tư dự án, một số nội dung tham gia chi tiết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn chỉnh hồ sơ và giải trình trình trong hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư.

Đối với ý kiến của Sở Xây dựng về đầu tư hạng mục giếng khoan:

- Về đầu tư hạng mục giếng khoan: hiện trạng tại thời điểm lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư thì công trình hiện chưa thể sử dụng nước sạch thông qua hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh. Do đó để đáp ứng sinh hoạt khi chưa thể có nguồn nước thì trước mắt dùng giếng khoan. Khi có nước sạch thông qua hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh thì sẽ có phương án sử dụng.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ:**

1. Sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư dự án: Việc thực hiện dự án “Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa” là góp phần bảo vệ cơ sở vật chất, tăng thêm về mỹ quan, đồng thời tăng cường cơ sở vật chất cho Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa đảm bảo quản lý bảo vệ rừng được tốt hơn, góp phần bảo vệ tài sản quốc gia cũng như bảo vệ môi trường.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Nội dung hồ sơ trình thẩm định đúng quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: phù hợp với quy hoạch và bố trí chung của Huyện, nhằm thực hiện theo quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Dự án dân dụng, có tổng mức đầu tư 04 tỷ đồng theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 dự án thuộc nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất cho Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa, tạo điều kiện tốt nhất có thể cho cán bộ đảm bảo đủ cơ sở vật chất để làm việc bảo vệ và phát triển.

6. Quy mô công trình (dự kiến):

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

- Quy mô đầu tư:

+ Nhà làm việc: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 355m<sup>2</sup>.

+ Nhà công vụ: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 150 m<sup>2</sup>.

+ Nhà để xe, giếng khoan và các hạng mục phụ trợ.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Dự án năm 2021 chuẩn bị đầu tư, thẩm định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và triển khai thực hiện.

8. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và dự kiến bố trí vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 04 tỷ đồng, đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương, dự kiến năm 2021 bố trí cho dự án: 04 tỷ đồng.

9. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: việc đầu tư dự án sẽ đem lại những hiệu quả chủ yếu sau: Dự án được thực hiện đem lại hiệu quả cao về chất lượng ngành nói riêng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng cho huyện nói chung. Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc là trực tiếp tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện tốt các mục tiêu của ngành.

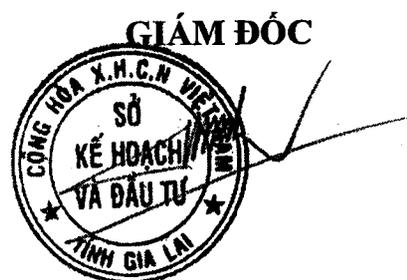
#### IV. KẾT LUẬN:

Dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa đủ điều kiện đề trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo sau khi hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến thẩm định nêu trên.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét báo cáo UBND tỉnh để triển khai các bước phê duyệt chủ trương đầu tư đúng các quy định hiện hành./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐTTĐGSĐT (Vandt).



**Hồ Phước Thành**

Số: 246 /TTr-SNNPTNT

Gia Lai, ngày 19 tháng 12 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư  
dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa "V/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai" (kèm theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất);

Thực hiện Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa với các nội dung sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: **Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa.**
2. Dự án nhóm: **Nhóm C.**
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: **UBND tỉnh Gia Lai.**
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: **UBND tỉnh Gia Lai.**

5. Tên chủ đầu tư : **Sở Nông nghiệp và PTNT.**

6. Địa điểm thực hiện dự án: **TT. Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.**

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **4.000.000.000 Đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ đồng)**

8. Nguồn vốn: **Ngân sách tỉnh - Tiền sử dụng đất.**

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: **Ngành nông nghiệp và PTNT.**

10. Thời gian thực hiện: **Năm 2021.**

## **II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: **Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa.**

2. Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

3. Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

Sở Nông nghiệp và PTNT trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



**Lưu Trung Nghĩa**

## **BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

### **Kính gửi:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

*Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa "V/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai" (kèm theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất);*

*Thực hiện Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;*

*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa với các nội dung sau:*

### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: **Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa.**
2. Dự án nhóm: **Nhóm C.**
3. Cấp quyết định đầu tư dự án: **UBND tỉnh Gia Lai.**
4. Tên chủ đầu tư : **Sở Nông nghiệp và PTNT.**

5. Địa điểm thực hiện dự án: TT. Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 4.000.000.000 Đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ đồng)

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh - Tiền sử dụng đất.

8. Thời gian thực hiện: 2021.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

### 1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Những năm gần đây kinh tế xã hội phát triển lên, trồng và bảo vệ rừng đảm bảo cho bầu không khí trong lành cũng như bảo vệ các động thực vật được bảo tồn. Việc trồng và bảo vệ rừng là hết sức cần thiết. Đây cũng là chủ trương của đảng và nhà nước về việc bảo vệ tài nguyên môi trường.

Cùng với sự phát triển theo xu thế của xã hội, Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa cần có sự đầu tư xây dựng cho phù hợp. Hiện tại nhà làm việc, công trình phụ trợ đến nay đã xuống cấp và cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư nhiều, hiện tại vị trí hiện tại trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa đang ở Thị Trấn Đak Đoa - Huyện Đak Đoa đã xuống cấp và diện tích đất sử dụng hạn hẹp, xa khu vực rừng quản lý khoảng 25km không phù hợp với việc tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng chính vì vậy việc thay đổi vị trí trụ sở về gần Lâm phần quản lý là một yếu tố khách quan và thực tế, nhằm bám sát lâm phần quản lý, nâng cao công tác tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng được kịp thời nhằm ngăn chặn các hành vi phá rừng làm nương rẫy, nạn chặt phá rừng trái pháp luật của lâm tặc... Diện tích đất quy hoạch dự kiến ngang 40m dài 100m. Trụ sở cũ tài sản sẽ được chuyển giao tài sản công.

Đồng thời vị trí hiện tại của hạt kiểm lâm Đak Đoa không còn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tổng thể của huyện Đak Đoa. Vì vậy Hạt kiểm lâm Đak Đoa đề nghị chuyển đổi vị trí theo quy hoạch và bố trí chung của Huyện, nhằm thực hiện theo quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (kèm theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất).

Mục tiêu trực tiếp của hạng mục công trình là bảo vệ cơ sở vật chất, tăng thêm vẻ mỹ quan, đồng thời tăng cường cơ sở vật chất cho Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa đảm bảo quản lý bảo vệ rừng được tốt hơn, góp phần bảo vệ tài sản quốc gia cũng như bảo vệ môi trường.

Để có cơ sở trình Sở kế hoạch và Đầu tư nhằm đưa dự án triển khai thực hiện Sở nông nghiệp và PTNT lập báo cáo chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa - Hạng mục: Nhà làm việc, nhà công vụ và hạng mục phụ.

## **1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:**

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công trình: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa phù hợp với chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch sau:

+ Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Vị trí đầu tư xây dựng Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa được xây dựng trong phạm vi khuôn viên do Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa quản lý, phù hợp với quy hoạch xây dựng chung, với tổng diện tích dự kiến 4.000m<sup>2</sup>, trên khu vực thuộc huyện Đak Đoa - Tỉnh Gia Lai. Theo quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (*kèm theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất*).

- Phù hợp với qui hoạch phát triển kinh tế xã hội nói chung và ngành lâm nghiệp nói riêng.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư.

- Không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư.

- Bảo đảm hiệu quả về chính trị - kinh tế - xã hội.

## **1.3. Sự phù hợp với quy hoạch:**

Sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội: Phù hợp với quy hoạch chung của huyện về vị trí xây dựng nhà làm việc.

Sự phù hợp với quy hoạch phát triển ngành: Phù hợp với sự phát triển chung của ngành lâm nghiệp.

## **2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô đầu tư:**

### **2.1. Mục tiêu đầu tư:**

Tăng cường cơ sở vật chất cho Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa, tạo điều kiện tốt nhất có thể cho cán bộ đảm bảo đủ cơ sở vật chất để làm việc bảo vệ và phát triển.

### **2.2. Quy mô dự kiến:**

- Nhóm dự án: dự án nhóm C

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

- Quy mô đầu tư:

\* Nhà làm việc:

- Quy mô xây dựng: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 355m<sup>2</sup>.
- Quy cách xây dựng: Kết cấu móng trụ bê tông cốt thép đá 1x2 M200, móng đá xây đá hộc VXM M75. Tường xây gạch không nung 8.5x13x20 VXM M75. Nền nhà lát gạch Granite 600x600. Mái lợp tôn mạ màu dày 0.4mm, xà gồ bằng thép C100x50x2. Kết cấu dầm, sàn sê nô bê tông cốt thép đá 1x2 M200. Hoàn thiện trát VXM M75 và sơn hoàn thiện 3 nước. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ làm việc hoàn chỉnh.

**\* Nhà công vụ:**

- Quy mô xây dựng: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 150 m<sup>2</sup>.
- Quy cách xây dựng: Kết cấu móng trụ bê tông cốt thép đá 1x2 M200, móng đá xây đá hộc VXM M75. Tường xây gạch không nung 8.5x13x20 VXM M75. Nền nhà lát gạch Granite 600x600. Mái lợp tôn mạ màu dày 0.4mm, xà gồ bằng thép C100x50x2. Kết cấu dầm, sàn sê nô bê tông cốt thép đá 1x2 M200. Hoàn thiện trát VXM M75 và sơn hoàn thiện 3 nước. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ làm việc hoàn chỉnh.

**\* Nhà để xe:**

- Quy mô xây dựng: Công trình cấp IV; DTXD: 60 m<sup>2</sup>.
- Quy cách xây dựng: Kết cấu móng trụ bê tông cốt thép đá 1x2 M200. Nền bê tông đá 1x2 M200. Mái lợp tôn mạ màu dày 0.4mm, xà gồ bằng thép hộp 36x60x1. Kết cấu trụ, khung kèo thép hình. Hoàn thiện sơn sắt thép 3 nước.
- \* Hạng mục phụ trợ:** Giếng khoan, công + hàng rào bảo vệ, san nền, sân đường nội bộ.

**2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:**

- Vị trí công trình: TT. Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
- Đặc điểm khu đất: Nằm trong diện tích đất quy hoạch của hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa, ổn định và hợp pháp. Theo quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 16/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
- Cấp điện: Khu vực đã có đường dây trung thế và chưa có hạ thế đi theo đường giao thông.
- Cấp, thoát nước theo hệ thống nước chung.

**3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:**

- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 4.000.000.000 Đồng
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh - Tiền sử dụng đất.

**4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:**

- Thời gian thực hiện : 2021

**5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:**

**5.1. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:**

a. Khái toán kinh phí xây dựng các hạng mục công trình:

*Đvt: Đồng*

Stt	Chi phí	Cách tính	Thành tiền
1	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>Gxd=G1+G7</b>	3,114,005,370
	- Nhà làm việc	<b>G1</b>	1,670,900,000
	- Nhà công vụ	<b>G2</b>	662,105,370
	- Nhà để xe	<b>G3</b>	77,000,000
	- Giếng khoan	<b>G4</b>	198,000,000
	- Cổng hàng rào	<b>G5</b>	264,000,000
	- San nền	<b>G6</b>	132,000,000
	- Sân bê tông	<b>G7</b>	110,000,000
2	- <b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>Gqlda</b>	92,910,597
3	- <b>Chi phí tư vấn</b>	<b>Gtv</b>	359,658,267
4	- <b>Chi phí khác</b>	<b>Gk</b>	99,104,919
5	- <b>Chi phí dự phòng</b>	<b>Gdp</b>	334,320,846
	<b>Tổng cộng mức đầu tư (làm tròn):</b>		<b>4,000,000,000</b>

**5.2. Chi phí duy tu bảo dưỡng và vận hành dự án sau khi hoàn thành:**  
không.

**6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:**

**6.1. Phân tích đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:**

- Công trình xây dựng trong diện tích đất xây dựng quy hoạch của huyện.

- Tác động của quá trình xây dựng tới môi trường: Trong quá trình xây dựng có thể thay đổi một số nhân tố gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh:

+ Tác động do rác và nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình ăn ở, sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án.

+ Ô nhiễm bụi, khí thải, tiếng ồn, rung trong quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng, máy móc thi công vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, thiết bị xây dựng, công nghệ và phụ trợ, gây tác động trực tiếp lên công nhân thi công và môi trường xung quanh.

+ Ô nhiễm do khí thải, tiếng ồn của các phương tiện giao thông trong khu vực của dự án, tác động trực tiếp lên công nhân và môi trường xung quanh.

+ Ô nhiễm do nước mưa chảy tràn (ứ đọng nước mưa, sinh lầy,...) trên khu vực dự án.

+ Ô nhiễm chất thải rắn từ các hoạt động xây dựng chủ yếu là xà bần, sắt vụn, gỗ cốp pha và nguyên liệu rơi vãi, vv...

+ Các dạng sự cố tai nạn lao động và cháy nổ do quá trình thi công, lao động và hoạt động tồn chứa nguyên nhiên vật liệu.

+ Trong đó, các nguồn tác động chủ yếu gồm: bụi, khí thải, tiếng ồn, rung, nước thải, rác thải, sự cố tai nạn lao động và cháy nổ, song chủ yếu có tính chất tạm thời, gián đoạn và sẽ chấm dứt khi hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng dự án trên.

## **6.2. Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường:**

- Thu dọn triệt để các chất thải rắn rơi vãi trong khi san lấp để hạn chế các chất này bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Các xe chở nguyên vật liệu vào công trình phải được phủ bạt tránh rơi vãi.

- Bố trí nơi ăn ở thích hợp cho công nhân thi công, cung cấp đầy đủ nước đảm bảo tiêu chuẩn nước sinh hoạt và thi công.

- Che chắn và phun nước khu vực san ủi hạn chế bụi và tiếng ồn lan tỏa xung quanh.

- Sử dụng xe máy thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn tiêu chuẩn.

## **6.3. Sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội :**

Dự án được thực hiện đem lại hiệu quả cao về chất lượng ngành nói riêng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng cho huyện nói chung. Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc là trực tiếp tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện tốt các mục tiêu của ngành.

Nếu tính từ khi bắt đầu khởi công xây dựng công trình cho đến lúc hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng sẽ thu hút một lượng lao động cần thiết, từ đó đó giải quyết được việc làm cho nhiều lao động tham gia xây dựng công trình.

## **7. Phân chia các dự án thành phần: không có**

## **8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:**

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, thực hiện dự án.

- Chủ đầu tư tổ chức xây dựng công trình theo mức vốn bố trí hàng năm nhằm tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Toàn bộ các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa trong quá trình thực hiện, tùy tình hình cụ thể và thực tế có thể điều chỉnh, bổ sung trong quá trình khảo sát thiết kế cho phù hợp.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư  
xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC



**GIÁM ĐỐC**

Lưu Trung Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAK ĐOÀ**

Số: 48/QĐ - UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đak Đoa, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đak Đoa (mở rộng), huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 142-KL/HU ngày 17/4/2017 của Huyện ủy Đak Đoa tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy (bất thường);

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 17/4/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Đoa về việc thông qua chủ trương lập quy hoạch trên địa bàn huyện từ năm 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện Đak Đoa về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ ý kiến góp ý của Sở Xây dựng Gia Lai và ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư; ý kiến góp ý của các ban ngành, đoàn thể huyện và ý kiến góp ý cáo Sở, ngành tham gia ý kiến về nhiệm vụ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai Đak Đoa được tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa hoàn chỉnh

Căn cứ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản pháp lý có liên quan hiện hành.

Xét Tờ trình số 336/TT - KTHT ngày 22/12/2017 và báo cáo thẩm định số: 101/BCTĐ-KTHT ngày 22/12/2017 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đak Đoa,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với nội dung sau:**

**1. Tên dự án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

**2. Địa điểm và ranh giới quy hoạch:**

\* Địa điểm quy hoạch: Thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

\* Ranh giới quy hoạch:

- Phía Đông giáp đất dân cư hiện trạng.
- Phía Tây giáp đất trồng cao su.
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp, đất dân cư hiện trạng.
- Phía Bắc giáp đất trồng cao su.

\* Quy mô quy hoạch:

- Quy mô quy hoạch : 128,24ha
- Tỷ lệ lập quy hoạch : 1/500.

**3. Tính chất khu vực lập quy hoạch:**

Khu Trung tâm hành chính huyện kết hợp với khu dân cư đô thị văn minh, hiện đại; Khu dân cư đô thị kết hợp bao gồm: Trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa, giáo dục, thương mại - dịch vụ, an ninh quốc phòng và dân cư nằm trong định hướng phát triển không gian đô thị của quy hoạch chung của thị trấn Đak Đoa đã được UBND tỉnh phê duyệt.

**4. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:**

**4.1. Quy định tối thiểu đối với các công trình dịch vụ đô thị cơ bản:**

Loại công trình	Cấp quản lý	Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu		Chỉ tiêu sử dụng đất đai tối thiểu	
		Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
<b>1. Giáo dục</b>					
a. Trường mẫu giáo	Đơn vị ở	chỗ/1000người	30	m <sup>2</sup> /1 chỗ	15
b. Trường tiểu học	Đơn vị ở	chỗ/1000người	65	m <sup>2</sup> /1 chỗ	15
c. Trường trung học cơ sở	Đơn vị ở	chỗ/1000người	55	m <sup>2</sup> /1 chỗ	15
d. Trường phổ thông trung học, dạy nghề	Đô thị	chỗ/1000người	40	m <sup>2</sup> /1 chỗ	15
<b>2. Y tế</b>					
a. Trạm y tế	Đơn vị ở	trạm/1000người	1	m <sup>2</sup> /trạm	500
b. Phòng khám đa khoa	Đô thị	Công trình/đô thị	1	m <sup>2</sup> /trạm	3.000
c. Bệnh viện đa khoa	Đô thị	giường/1000người	4	m <sup>2</sup> /giườngbệnh	100

d. Nhà hộ sinh	Đô thị	giường/1000người	0,5	m <sup>2</sup> /giường	30
<b>3. Thể dục thể thao</b>					
a. Sân luyện tập	Đơn vị ở			m <sup>2</sup> /người ha/công trình	0,5 0,3
b. Sân thể thao cơ bản	Đô thị			m <sup>2</sup> /người ha/công trình	0,6 1,0
c. Sân vận động	Đô thị			m <sup>2</sup> /người ha/công trình	0,8 2,5
d. Trung tâm TDTT	Đô thị			m <sup>2</sup> /người ha/công trình	0,8 3,0
<b>4. Văn hoá</b>					
a. Thư viện	Đô thị			ha/công trình	0,5
b. Bảo tàng	Đô thị			ha/công trình	1,0
c. Triển lãm	Đô thị			ha/công trình	1,0
d. Nhà hát	Đô thị	số chỗ/1000người	5	ha/công trình	1,0
e. Cung văn hoá	Đô thị	số chỗ/1000người	8	ha/công trình	0,5
g. Rap xiếc	Đô thị	số chỗ/1000người	3	ha/công trình	0,7
h. Cung thiếu nhi	Đô thị	số chỗ/1000người	2	ha/công trình	1,0
<b>5. Chợ</b>					
	Đơn vị ở	công trình/đơn vị ở	1	ha/công trình	0,2
	Đô thị				0,8

#### 4.2. Chỉ tiêu về sử dụng đất

- Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị : 150 - 170 m<sup>2</sup>/người, trong đó:
- + Chỉ tiêu sử dụng đất ở đô thị : 50 - 80 m<sup>2</sup>/người.
- + Chỉ tiêu đất công trình công cộng : 6 - 12 m<sup>2</sup>/người.
- + Chỉ tiêu đất cây xanh : 7- 9 m<sup>2</sup>/người.
- + Chỉ tiêu đất giao thông : 7-15 m.

Trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch hệ thống giao thông đã nghiên cứu quy hoạch đến đường trong nhóm nhà ở.

- Trong các nhóm nhà ở bố trí vườn hoa, sân chơi với bán kính phụ vụ (tính theo đường tiếp cận thực tế gần nhất) không lớn hơn 300m.

- Đối với nhóm nhà ở liền kề hoặc nhà ở riêng lẻ, diện tích đất ở là diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình.

- Trong đơn vị ở có các loại hình nhà ở đa dạng, chỉ tiêu đất ở phải được tính toán cho từng loại hình nhà ở riêng biệt, chỉ tiêu các loại đất còn lại được tính là chỉ tiêu trung bình.

#### 4.3. Chỉ tiêu về hạ tầng:

##### 4.3.1. Cấp điện:

- \* Số lô đất trong khu quy hoạch : mỗi lô tương ứng 01 hộ
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt Khu nhà ở thấp tầng (1+2 tầng) cải tạo hoặc xây mới 2KW/hộ.
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt Khu nhà liền kề hoặc khu chung cư cao 4+5 tầng 3KW/hộ.

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt Khu nhà ở biệt thự 5KW/hộ.
- Chỉ tiêu cấp điện văn phòng có điều hòa nhiệt độ 30W/ m<sup>2</sup> sàn.
- Chỉ tiêu cấp điện văn phòng không có điều hòa nhiệt độ 20W/ m<sup>2</sup> sàn.
- Chỉ tiêu cấp điện nhà trẻ, mẫu giáo không có điều hòa nhiệt độ 0,15kW/cháu.
- Chỉ tiêu cấp điện Trường học phổ thông không có điều hòa nhiệt độ 0,1kW/HS.
- Chỉ tiêu cấp điện Cửa hàng, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, dịch vụ 20W/ m<sup>2</sup> sàn.
- Chỉ tiêu cấp điện Nhà nghỉ, khách sạn hạng 1 sao 2kW/giường.
- Chỉ tiêu cấp điện Nhà nghỉ, khách sạn hạng 2+3 sao 2,5kW/giường.
- Chỉ tiêu cấp điện Bệnh viện cấp huyện 1,5 kW/giường bệnh.
- Chỉ tiêu cấp điện chiếu sáng giao thông 1 phía 7,5kW/Km.
- Chỉ tiêu cấp điện chiếu sáng giao thông 2 phía 15kW/Km.
- Chỉ tiêu cấp điện chiếu công viên cây xanh, TĐTT 15kW/Ha.

#### 4.3.2. Cấp nước:

\* Đối với đô thị loại III- IV-V:

- Nhu cầu cấp nước sinh hoạt 100lít/ người/ ngày đêm.
- Nước công trình công cộng và dịch vụ 2 lít/ m<sup>2</sup> sàn-ngđ.
- Nước trường học 20 lít/học sinh-ngđ: Q= ..... m<sup>3</sup>
- Nước các trường mẫu giáo, mầm non 100lít/cháu-ngđ.
- Nước tưới vườn hoa, công viên 3 lít/ m<sup>2</sup>-ngđ.
- Nước rửa đường 0,5 lít/ m<sup>2</sup>-ngđ.

#### 4.3.3. Thoát nước :

- Nước thải sinh hoạt lấy bằng 80% nhu cầu cấp nước sinh hoạt.
- Nước thải sản xuất công nghiệp lấy bằng 80% nhu cầu cấp nước.

#### 4.3.4. Rác thải sinh hoạt:

- Tiêu chuẩn rác thải sinh hoạt.

+ Đô thị loại V: 0,8kg (kg/người-ngày); Tỷ lệ thu gom ≥ 85%.

#### 4.3.5. Hệ thống thông tin liên lạc:

- + Tỷ lệ đường dây thuê bao cố định 20 - 25 đường/100 dân.
- + Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng cố định 15 - 20 thuê bao/100 dân.
- + Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động 35 - 40 thuê bao/100 dân.
- + Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại cố định 40 - 45%; tỷ lệ hộ gia đình có truy cập Internet 35 - 40%; tỷ lệ người sử dụng Internet 55 - 60%.

#### 4.3.6. Chỉ tiêu mật độ xây dựng, tầng cao, hệ số sử dụng đất:

Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa của lô đất xây dựng nhà ở liền kề và nhà ở riêng lẻ (nhà vườn, biệt thự...)

Diện tích lô đất (m <sup>2</sup> /căn nhà)	≤50	75	100	200	300	500	≥1.000
Mật độ xây dựng tối đa (%)	100	90	80	70	60	50	40

- Số tầng cao TB : 2 - 7 tầng.
- Hệ số sử dụng đất : 0,8 - 3,0.

**5. Quy hoạch phát triển không gian:**

\* Về các công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, giáo dục...

Vị trí đặt các công trình trụ sở chính của huyện là Huyện ủy, HĐND - UBND, UBMT TQVN, Hội trường và các phòng ban chuyên môn... nằm về phía Đông của đường Trần Hưng Đạo. Xen lẫn vào khu trung tâm hành chính này là công viên rừng cây tạo cảnh quan sinh thái, điều hòa vi khí hậu cho toàn khu cũng như khu vực dân cư liên kề.

Quảng trường nằm về phía Tây đường Trần Hưng Đạo đối diện với khu trung tâm hành chính. Xung quanh quảng trường bố trí các công trình thương mại dịch vụ cũng như dọc theo trục đường Trần Hưng Đạo.

Công an huyện nằm gần khu trung tâm hành chính, Ban chỉ huy quân sự huyện nằm trên đường liên xã đi Nam Yang phía Tây Bắc khu quy hoạch. Tại khu vực phía Tây Bắc này bố trí quỹ đất cho một trường trung học cơ sở, bên cạnh đó là khu vườn thực nghiệm và khối nhà làm việc liên cơ quan 2 về nông nghiệp, văn hóa xã hội...

Khối các cơ quan ngành dọc như viện kiểm sát, thi hành án, kho bạc, chi cục thuế và Điện lực... bố trí quỹ đất phù hợp cho mỗi công trình tại khu vực gần quảng trường Huyện.

Bố trí chợ tại phía Đông Bắc của khu quy hoạch và trung tâm thương mại tại phía Nam khu quy hoạch.

Các trường Tiểu học, Trường THPT, Mẫu giáo nằm kết hợp trong các khu dân cư có vị trí tương đối cao thuận lợi cho các cháu trong việc đi lại và học tập.

Dự kiến bố trí quỹ đất dự phòng khu vực phía Tây (tiếp giáp với đất trồng cây xanh, công viên) định hướng sau năm 2025 quy hoạch bệnh viện đa khoa.

\* Về cảnh quan, cây xanh:

Kết thúc phía Tây Nam khu quy hoạch tại khu vực thấp nhất tạo một hồ nước cảnh quan sinh thái, thu hút nhà đầu tư làm dịch vụ, nhà hàng, khách sạn nghỉ dưỡng...

Quy hoạch vị trí trồng rừng cây xanh, công viên nằm về phía Tây trên khu vực tương đối cao và đây là đồi cây trong đô thị ngoài yếu tố làm cảnh quan làm điểm nhấn, giúp điều hòa vi khí hậu còn là một khu sinh thái mở trong đô thị mới hiện nay.

Các điểm nút, điểm nhấn cho khu quy hoạch là các điểm giao tại các ngã 3 ngã 4 trục chính của đô thị, quảng trường trung tâm và các trục đường chính đô thị như đường Trần Hưng Đạo, đường Liên xã đi qua khu quy hoạch...

\* Về dân cư: Các trục đường chính, các khu vực gần khu thương mại, dịch vụ bố trí nhà ở dạng nhà phố có chiều ngang 6-7 m dài 30m khu vực tương đối dốc bố trí nhà biệt thự chiều ngang 10-12m dài 30m nhằm khai thác yếu tố địa hình tạo cảnh quan cho toàn khu quy hoạch, khoảng giữa hai lô đất đối lưng nhau bố trí hành lang kỹ thuật rộng 2m.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

- Quy hoạch chi tiết sử dụng đất theo bảng sau:

Bảng chi tiết sử dụng đất quy hoạch

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
I	Đất công trình công cộng	38,55	30,06%
1	Đất công trình cơ quan hành chính	12,05	9,40%
	Huyện ủy	1,43	
	HỆND-UBND		
	Hội trường	4,08	
	Khu liên cơ quan 1		
	Ủy ban MTTQVN huyện và các đoàn thể	0,72	
	Bộ phận Một cửa và tiếp dân	0,37	
	Nhà khách	0,42	
	Khu liên cơ quan 2	0,63	
	Trung tâm bồi dưỡng chính trị, giáo dục thường xuyên	2,93	
	Đội công trình đô thị, công trình giao thông	0,39	
	Đất nhà văn hóa, thi đấu đa năng	0,81	
	Đất nhà họp tổ dân phố	0,27	
2	Đất công trình cơ quan ngành dọc	8,06	6,29%
	Kho bạc	0,30	
	Chi cục thuế	0,30	
	Thị hành án	0,30	
	Tòa án	0,40	
	Viện kiểm sát	0,28	
	Chi nhánh viễn thông VNPT	0,28	
	Đội quản lý thị trường	0,15	
	Điện lực	0,30	
	Bảo hiểm xã hội	0,26	
	Vườn thực nghiệm	1,99	
	Chi nhánh viễn thông Viettel	0,09	
	Hạt kiểm lâm	0,40	
	Đất dự phòng y tế	3,01	
3	Đất công trình công cộng, thương mại - dịch vụ	18,44	14,38%
	Khởi các cơ quan ngân hàng	0,78	
	Trung tâm thương mại	1,42	
	Trạm xăng dầu	0,29	
	Công trình thương mại dịch vụ	8,20	
	Chợ	0,62	

	Khu thương mại- du lịch- nghỉ dưỡng	7,06	
	Trạm cấp nước (trạm tăng áp)	0,07	
<b>II</b>	<b>Đất công trình giáo dục</b>	<b>8,43</b>	<b>6,57%</b>
	Trường trung học phổ thông	2,47	
	Trường THCS Phan Bội Châu	1,86	
	Trường trung học cơ sở	1,82	
	Trường tiểu học	1,60	
	Trường mẫu giáo	0,68	
<b>III</b>	<b>Đất công trình an ninh – quốc phòng</b>	<b>5,86</b>	<b>4,57%</b>
	Công an Huyện	3,14	
	Ban chỉ huy quân sự huyện	2,72	
<b>IV</b>	<b>Đất TDTT-HVCX- Quảng trường</b>	<b>6,68</b>	<b>5,21%</b>
	Quảng trường	2,00	
	Khu thể dục thể thao	1,65	
	Khu hoa viên cây xanh	1,05	
	Khu trồng cây xanh- công viên	1,98	
<b>V</b>	<b>Đất ở</b>	<b>23,06</b>	<b>17,98%</b>
<b>VI</b>	<b>Đất giao thông</b>	<b>43,66</b>	<b>35,61%</b>
	Đất giao thông	43,23	
	Trạm dừng kết hợp bãi đậu đỗ xe	1,19	
	Bãi đậu xe	1,24	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>128,24</b>	<b>100%</b>

- Định hướng dân số dự kiến trong khu quy hoạch khoảng 5.000 nhân khẩu

- Tổng lô đất ở quy hoạch : 1.017 lô

- Tổng diện tích đất ở 23,06 ha

### 7. Một số giải pháp về thiết kế đô thị

#### 7.1. Khu trung tâm hành chính.

- Nằm về phía Đông đường Trần Hưng Đạo. Bao gồm trụ sở cơ quan cấp huyện như: Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, các phòng ban chuyên môn, Hội trường, nhà khách...

- Khu vực này quy định mật độ xây dựng  $\leq 40\%$ , chiều cao công trình từ 2-5 tầng.

#### 7.2. Khu Quảng trường, hoa viên cây xanh, công viên...

- Quảng trường có vị trí nằm đối diện khu hành chính huyện, phía Tây đường Trần Hưng Đạo. Đây là không gian công cộng chính và là điểm nhấn trung tâm của đô thị, với không gian mở kết hợp cây xanh, công viên, xung quanh là các công trình thương mại dịch vụ, ngân hàng, dân cư kết hợp tạo nên 1 không gian động cho đô thị.

- Bên cạnh quảng trường trung tâm quy hoạch cũng đề xuất một số vị trí hoa viên cây xanh trong từng đơn vị ở, khu công viên sinh thái rừng cây, khu hồ nước cảnh quan, du lịch, nghỉ dưỡng... Ngoài ra các vị trí đậu đỗ xe cũng được nghiên cứu hợp lý theo từng khu vực trong tổng thể không gian toàn khu quy hoạch.

### 7.3. Trục cảnh quan chính, điểm nhấn của đô thị.

- Đường Trần Hưng Đạo, đường liên xã đi Nam Yang và một số trục đường chính là những trục cảnh quan chính của khu quy hoạch, kết hợp với đó là các điểm nút giao ngã 3, ngã 4 sẽ là điểm nhấn cho đô thị.

- Quy định chiều cao cho các công trình trên các trục đường này từ 2-4 tầng, mật độ xây dựng 50,9-70,8% đối với nhà ở và 30-45% đối với các công trình khác.

### 7.4. Khu dân cư.

Khu dân cư được quy hoạch nằm xen kẽ trong toàn khu quy hoạch, có nhiều loại nhà như nhà liên kế, nhà vườn, nhà biệt thự... Với tổng số lô đất quy hoạch là 1.017 lô.

+ Thống nhất số tầng cao từ 2-7 tầng (không kể tầng hầm), tùy theo khu vực.

+ Nếu kết hợp với dịch vụ chiều cao công trình không quá 5 tầng (không kể tầng hầm)

+ Tầng hầm được áp dụng khi nền đất thấp hơn nền đường  $\geq 1,0$  m

+ Cost nền nhà tầng 1 cao hơn cost vỉa hè 0,2 - 0,3 m

+ Khoảng lùi xây dựng công trình là 0-5m, phía trước xây dựng công và hàng rào thoáng, có khuôn viên cây xanh.

+ Chiều cao công trình tối đa là 27,6 m, cost sàn và trần tầng 1 là 3,9m - 4,2 m.

+ Hình thức kiến trúc đơn giản có tính hiện đại, giàu bản sắc của dân tộc và có tính đồng nhất các công trình, khuyến khích sử dụng màu sáng, màu sắc hài hòa phù hợp với cảnh quan tại khu vực.

### 8. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

#### 8.1. Quy hoạch giao thông:

Bảng thống kê mặt cắt đường trong khu quy hoạch

STT	Tên đường	Mặt cắt ngang	Lộ giới (m)	Chiều rộng (m)		
				Vỉa hè	Mặt đường	Giải phân cách giữa
1	Đường Trần Hưng Đạo Đường QH Đ1- Đường liên xã	1-1	35,00	15,00	18,00	2,00
2	Đường QH Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ7, Đ8, Đ9	2-2	30,00	14,00	15,00	6,00
3	Đường QH Đ5, Đ6, Đ7, Đ8	3-3	30,00	12,00	14,00	4,00
4	Đường QH Đ9	4-4	25,00	10,00	11,00	4,00
5	Đường QH Đ10, Đ11, Đ12, Đ13	5-5	25,00	13,50	11,50	
6	Đường QH Đ14, Đ15, Đ16, Đ17, Đ18, Đ19, Đ20, Đ21,	6-6	20,00	9,50	10,50	

	Đ22, Đ23, Đ24, Đ25, Đ26					
7	Đường QH Đ27, Đ28	7-7	17,50	3,50	10,50	

Quy hoạch mạng lưới giao thông, bãi đậu đỗ xe thống nhất ổn định đến năm 2030, sau năm 2030 chỉ điều chỉnh mạng lưới giao thông, bãi đậu đỗ xe khi thật sự cần thiết cho phù hợp với tình hình phát triển nhưng không được thu hẹp chỉ giới xây dựng.

### 8.2 San nền:

- Cao độ tự nhiên:
- + Khu đất có địa hình tương đối đồng đều.
- + Cao độ tự nhiên cao nhất: 772,58 m.
- + Cao độ tự nhiên thấp nhất: 732,85 m.
- Giải pháp san nền và cao độ thiết kế
- + Hình thành khung đường giao thông tương đối theo địa hình.
- + Hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam
- + Đất đắp tận dụng đến 80% lượng đất đào.
- + Nền đất được san ủi cục bộ từng lô với độ dốc: 1,0- 5,0%.
- + Dự kiến cao độ thiết kế cao nhất: 772,60 m.
- + Dự kiến cao độ thiết kế thấp nhất: 732,90 m.
- + Dự kiến cao độ thiết kế trung bình: 752,75 m.

### 8.3 Quy hoạch hệ thống cấp điện:

#### \* Công suất cấp điện:

- Tổng số lô đất nhà ở trong khu quy hoạch: 1.017 lô.
- Cấp điện cho sinh hoạt:  $P = 2.034 \text{KW}$
- Cấp điện công trình công cộng và dịch vụ:  $P = 7.830 \text{KW}$
- Cấp điện công viên cây xanh, thể dục thể thao:  $P = 197 \text{KW}$
- Cấp điện chiếu sáng giao thông 1 phía  $7,5 \text{KW/km}$  :  $P = 49 \text{KW}$
- Cấp điện chiếu sáng giao thông 2 phía  $13 \text{KW/km}$  :  $P = 139 \text{KW}$
- Dự phòng 10% :  $P = 1.024 \text{KW}$
- Phụ tải tính toán:  $P_t = 11.263 \text{KW}$
- Chọn hệ số sử dụng  $K_{sd} = 0,7$ ; hệ số  $\cos\phi = 0,8$
- Tổng dung lượng các trạm biến áp tính toán  $S_{tt} = 9.855 \text{KVA}$
- Giai đoạn đầu xây dựng 4 trạm biến áp có công suất  $750 \text{KVA}$
- Giai đoạn dài hạn tùy theo phụ tải cụ thể từng công trình lắp đặt riêng trạm biến áp chọn công suất cho phù hợp

#### \* Nguồn điện:

- Khu vực quy hoạch được cấp điện từ đường dây 22KV chạy dọc trục đường liên xã từ thị trấn Đak Đoa đi xã Nam Yang thuộc xuất tuyến trạm cắt FI2 Đak Đoa hiện có.

### 8.4 Chiếu sáng đô thị:

#### \* Giải pháp quy hoạch chiếu sáng giao thông:

- Nguồn cung cấp cho hệ thống chiếu sáng lấy từ các trạm biến áp.
- Tại một số vị trí ngã tư đường có bùng binh và quảng trường bố trí trụ

đèn thép cao 25m, dùng bóng đèn pha LED 8\*250W.

- Dùng cột thép cao 10m, toàn bộ cột được mạ kẽm nhúng nóng.

- Dùng cần đèn chiếu sáng thép côn tròn mạ kẽm cao 2.0m, độ vron xa cần đèn 1.5m.

- Các trục đường trong khu quy hoạch có mặt cắt lòng đường 8.0m dùng đèn bóng LED 120W, lắp trên trụ tròn côn cao 10m, cần rời cao 2.0m, cao độ treo đèn 12m, bề rộng mặt đường 26.0m bố trí hai bên, đường có dải phân cách thì bố trí trụ đèn trên dải phân cách, khoảng cách trung bình giữa hai cột 35-45m.

- Dùng cáp CXV/ DSTA -0.6/1KV có tiết diện 4Cx25mm<sup>2</sup> cấp điện cho hệ thống chiếu sáng đi ngầm.

- Dùng cáp CVV-0,6/1kV có tiết diện 3Cx2,5mm<sup>2</sup> làm dây lên đèn LED 120W và đèn trang trí (đèn chiếu sáng đường phố).

### 8.5 Quy hoạch hệ thống cấp nước:

\* Nhu cầu cấp nước

- Quy mô dân số định hướng là 5.000 người.

- Sinh hoạt dân cư:

$$Q = 500 \text{ m}^3$$

- Nước dịch vụ công cộng:

$$Q = 783 \text{ m}^3$$

- Nước công viên cây xanh:

$$Q = 40 \text{ m}^3$$

- Nước rửa đường:

$$Q = 177 \text{ m}^3$$

- Lưu lượng Q cấp max

$$Q = 1.920 \text{ m}^3/\text{ngày đêm.}$$

\* Phương pháp cấp nước:

- Phương án cấp nước sinh hoạt theo quy hoạch chung thị trấn được phê duyệt.

### 8.6 Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý môi trường

\* Chỉ tiêu thoát nước và xử lý môi trường:

Thị trấn Đak Đoa thuộc đô thị loại V.

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt lấy theo tiêu chuẩn cấp nước. Tỷ lệ vào mạng thoát bằng 80% nước cấp cho nhu cầu sinh hoạt dân cư.

- Tổng lưu lượng nước thải bằng 80% lượng nước cấp  $Q = 1.026 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$

\* Giải pháp thoát nước:

a. Thoát nước mưa:

Hướng thoát dốc theo hướng địa hình, thoát về hướng Nam, hướng Đông Bắc, hướng Tây Bắc; từ Bắc sang Nam, toàn bộ khu quy hoạch được phân thành 3 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực I: Nằm ở phía Nam, nước mưa tự chảy theo hệ thống các tuyến cống bố trí dọc các tuyến đường giao thông về các khe tự thủy ra suối;

+ Lưu vực II: Nằm ở phía Đông Bắc, nước mưa tự chảy theo hệ thống các tuyến cống bố trí dọc các tuyến đường giao thông về các khe tự thủy;

+ Lưu vực III: Nằm ở phía Tây Bắc thị trấn, nước mưa tự chảy theo hệ thống các tuyến cống bố trí dọc các tuyến đường giao thông về các khe tự thủy;

Cống thoát nước mưa sử dụng công tròn bê tông ly tâm ổ đường kính từ

D600 đến D1.500. Mương xây đá hộc rộng 800, sâu trung bình 1.000. Các đoạn qua đường dùng cống tròn bê tông ly tâm có đường kính D1.000.

**b. Thoát nước thải:**

Lưu vực thoát nước thải theo lưu vực thoát mưa.

Do địa hình đồi dốc một số khu vực nước thải không tự chảy về trạm xử lý nước thải nên phải bố trí trạm bơm nước thải tự động. Cụ thể:

Phía Nam khu quy hoạch được xây dựng 01 trạm bơm nước thải (theo Quy hoạch chung thị trấn đã được phê duyệt) đặt chìm bơm tự động để bơm nước thải về trạm xử lý nước thải phía Đông Bắc của thị trấn.

Nước thải được đưa về 02 trạm xử lý nước thải tập trung và hệ thống các trạm bơm nước thải sinh hoạt tại khu vực phía Bắc và phía Nam của thị trấn, công suất mỗi trạm 1.000m<sup>3</sup>/ngày/đêm.

Cống thoát nước sử dụng cống tròn bê tông ly tâm có đường kính D300 đến D1.000. Mương xây đá hộc rộng 800, sâu trung bình 1.000. Các đoạn qua đường dùng cống tròn bê tông ly tâm có đường kính D1.000.

- Sơ đồ hệ thống thoát nước như sau:

Bể tự hoại → cống thu nước → trạm bơm → trạm xử lý nước thải  
xả nước hệ thống thoát nước chung.

**\* Giai đoạn đầu:**

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống mương thoát nước đầu nối vào mương thoát nước chung cho thị trấn để thu toàn bộ nước thải và nước mưa xả ra khe suối. Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình và các công trình công cộng phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại có ngăn lọc trước khi xả vào mương thoát chung. Trước khi thoát ra khe suối, tại cửa xả bố trí các bể xử lý sinh học nhiệm vụ lắng cặn, chắn rác, xử lý nước trước khi thải ra môi trường tự nhiên sông suối.

- Nước thải sinh hoạt khi xả ra nguồn nước mặt tuân theo TCVN 5942-1995.

- Tuyến mương thoát nước chung được xây dựng hai bên đường, hướng thoát về các khe tự thủy theo các lưu vực thoát nước của thị trấn.

**\* Giai đoạn dài hạn:**

Tuyến rãnh nhánh thu nước bản từ giếng nước tách nước bản vào cống thu nước bản chính được tính với lưu lượng nước thải chảy đầy 0,7 chiều cao rãnh là khi có mưa là chảy đầy cống (như vậy khi trời mưa hệ số thu nước là 1,3 lưu lượng nước thải bản lớn nhất), cống thu nước bản chính về trạm xử lý nước thải được tính với lưu lượng nước thải lớn nhất với hệ số là 1,3.

Toàn bộ nước thải và một phần nước mưa được đưa về khu trạm xử lý nước bản. Tại trạm xử lý nước, xây dựng 2 bể chứa dung tích W1 = 500 m<sup>3</sup>/bể dự phòng khi mưa lớn và có van xả sự cố, dây chuyền xử lý nước thải bao gồm lý hóa và vi sinh.

- Chất lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý phải đạt các tiêu chuẩn Việt Nam có hiệu lực:

+ QCVN 08: 2008/BTNMT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt".

+ TCVN 7222 - 2002; "Yêu cầu chung về môi trường đối với các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung".

+ QCVN: 14: 2008/BTN-MT " Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt".

### 8.7. Thông tin liên lạc:

Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc được lập trên cơ sở các văn bản pháp lý, các quy hoạch, chiến lược phát triển và theo dự báo của đồ án. Cụ thể như sau:

- Luật viễn thông.
- Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012.
- Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/2/2009 của Thủ tướng về phê duyệt quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình.
- Các chiến lược phát triển hệ thống thông tin liên lạc có liên quan.
- Các văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm có liên quan.

### 8.8. Vệ sinh môi trường:

- \* Bảo vệ nguồn nước:
  - Nước thải sinh hoạt bắt buộc phải xử lý qua bể tự hoại trước khi xả vào công thoát nước chung.
  - TCVN 7382-2004: Chất lượng nước. Nước thải bệnh viện. Tiêu chuẩn thải.
  - TCVN 5945-2005 "Nước thải công nghiệp. Tiêu chuẩn thải".
- Tại miệng xả của công thoát nước chung phải xây dựng lưới chắn rác.
- \* Nhà vệ sinh công cộng:
  - Tại các khu công cộng, bến xe, và các trạm đỗ xăng bắt buộc phải xây dựng nhà vệ sinh công cộng.
- \* Quản lý chất thải rắn:
  - + Chất thải rắn: được tập trung đưa về khu xử lý chất thải rắn chung của huyện.
  - + Rác thải được phân loại trong các hộ gia đình, rác hữu cơ và vô cơ riêng.
  - + Rác hữu cơ được thu gom hằng ngày bằng xe chuyên dùng, rác vô cơ một tuần thu gom  $\geq 2$  lần.

Điều 2. Giao cho phòng Kinh tế và hạ tầng phối hợp với các cơ quan liên quan công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

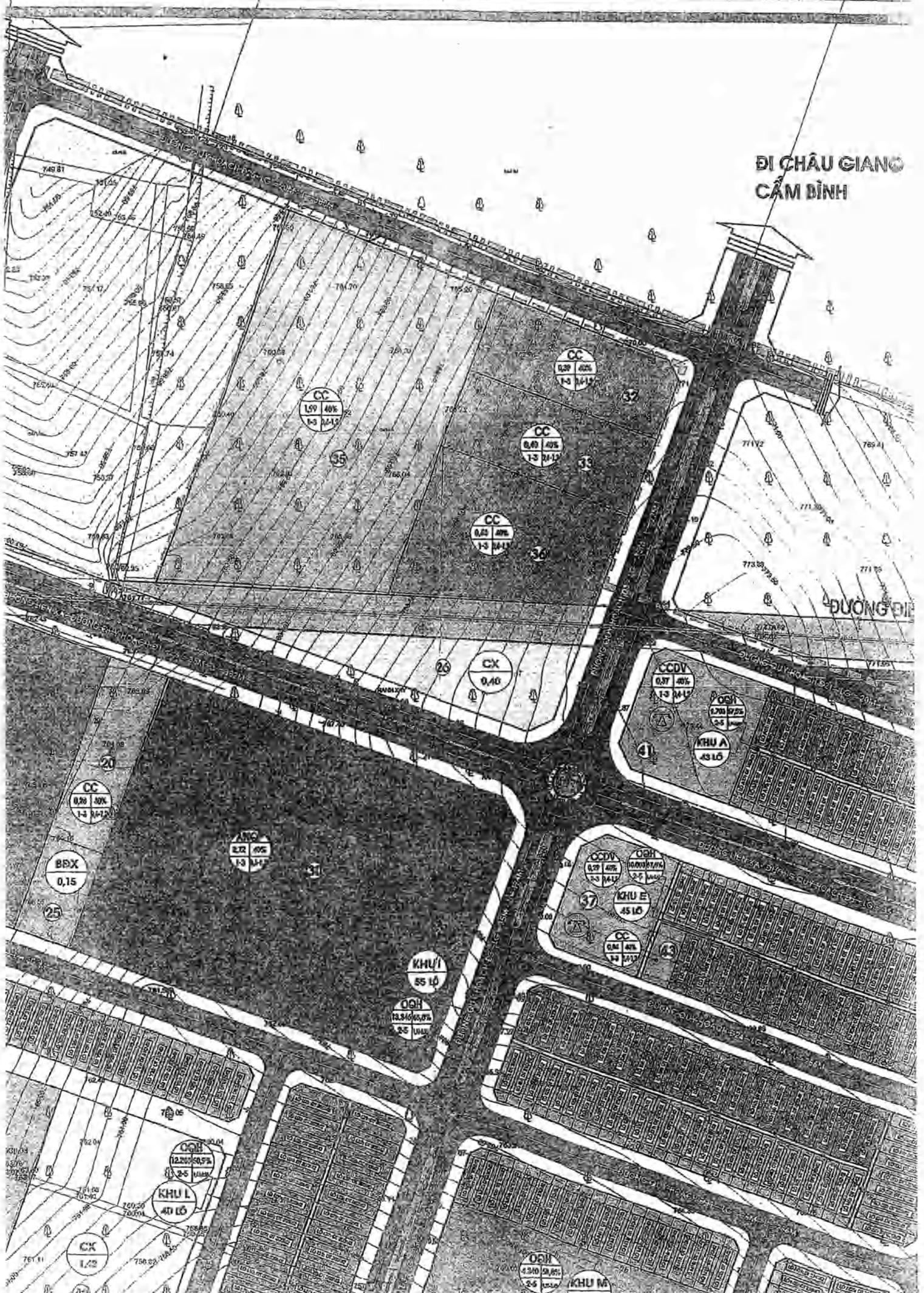
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Việt Phẩm

# ĐI CHÂU GIANG CẨM BÌNH



Số: 3097/STC-ĐT

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2020

Về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ văn bản số 2770/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 27/11/2020 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về việc tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trạm kiểm dịch động vật xã Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm; dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa và một số văn bản có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Theo Tờ trình số 207/TTr-BCS ngày 19/11/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 gửi Ban thường vụ Tỉnh ủy; Tờ trình số 2356/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 16. Dự án Trạm kiểm dịch động vật xã Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm có tổng mức đầu tư 6,5 tỷ đồng; dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa tổng mức đầu tư 4,0 tỷ đồng được UBND tỉnh dự kiến bố trí từ nguồn vốn sử dụng đất cấp tỉnh năm 2021.

Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề xuất từ nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2021: dự án Trạm kiểm dịch động vật xã Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm; với tổng mức đầu tư dự kiến 6,5 tỷ đồng; dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa 4,0 tỷ đồng. Về nguồn vốn đề nghị đơn vị bổ sung cụ thể nguồn vốn bố trí cho dự án là nguồn sử dụng đất cho phù hợp với phụ lục văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2021 dự kiến 550 tỷ đồng được thu từ danh mục 4 dự án kêu gọi đầu tư (Dự án khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp: 226 tỷ đồng; Dự án khu đô thị cầu sắt: 100 tỷ đồng; Khu tháp đôi Trường Chinh: 200 tỷ đồng; dự án khu phức hợp nhà hàng tiệc cưới: 24 tỷ đồng). Số dự kiến thu từ 4 dự án này dùng để đầu tư cho 29 dự án dự kiến bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2021 với tổng số kinh phí là 550 tỷ đồng, trong đó có bố trí cho dự án Trạm kiểm dịch động vật xã Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm có tổng mức đầu tư 6,5 tỷ đồng; dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa tổng mức đầu tư 4,0 tỷ đồng.

Do đó, để có nguồn thu sử dụng đất bố trí cho dự án Trạm kiểm dịch động vật xã Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm và dự án Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa khi cấp có thẩm quyền phân bổ vốn trong năm 2021, tránh tình trạng nguồn thu không đảm vốn bố trí cho dự án, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh sớm triển khai

4 dự án kêu gọi đầu tư để đảm bảo nguồn thu như dự kiến. Đồng thời, có kế hoạch sớm triển khai các dự án kêu gọi đầu tư còn lại để đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất đủ bố trí vốn cho cả giai đoạn 2021-2025 là 3.430 tỷ đồng.

Về hiệu quả kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Do đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan tính toán, báo cáo. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các Sở, ngành về lĩnh vực quản lý để đánh giá hiệu quả của dự án.

Các nội dung khác: các Sở, ngành liên quan kiểm tra, báo cáo đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu VT, TCĐT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Dũng**

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4459/STNMT-QHĐĐ

Gia Lai, ngày 01 tháng 12 năm 2020

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề  
xuất chủ trương đầu tư

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 2770/SKHĐT-DTTĐ&GSĐT ngày 27/11/2020 của Sở Kế hoạch – Đầu tư về việc tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công năm 2021.

Sau khi nghiên cứu nội dung hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm và hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa

2. Đề nghị làm rõ diện tích, hiện trạng đất xây dựng công trình và kinh phí bồi thường, hỗ trợ nếu có.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Lưu VT, QH-ĐĐ.



GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Du

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ XÂY DỰNG**

Số: 2134/SXD-QLCL

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo  
đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và  
khả năng cân đối vốn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 04 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 2770/SKHĐT-ĐT, TĐGSĐT ngày 27/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng tham gia ý kiến với nội dung sau:

**1. Dự án đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm.**

1.1. Sự cần thiết đầu tư dự án: Đề xuất chủ trương đầu tư (Đề xuất CTĐT) đã nêu được sự cần thiết đầu tư xây dựng công trình.

1.2. Sự phù hợp với quy hoạch: Đề nghị Sở KH&ĐT lấy ý kiến của UBND thị xã An Khê, huyện Ia Pa và huyện Chư Puh về sự phù hợp với Quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt theo phân cấp quản lý.

1.3. Về quy mô xây dựng các hạng mục công trình:

- Hồ sơ đề nghị tham gia ý kiến cung cấp không đủ thông tin để Sở Xây dựng xem xét sự phù hợp, đề nghị Sở KH&ĐT và cơ quan lập Đề xuất CTĐT nghiên cứu, thực hiện theo Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Về đầu tư hạng mục Giếng khoan: Thực hiện theo Thông báo số 98/TB-VP ngày 04/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Đỗ Tiến Đông - Phó chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp trực tuyến về sử dụng nước sạch thông qua hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh.

1.4. Về tổng mức đầu tư: Đề xuất CTĐT không đưa ra cơ sở xác định tổng mức đầu tư, không lập dự toán xây dựng nên không có cơ sở để xem xét sự phù hợp.

**2. Hạng kiểm lâm huyện Đak Đoa.**

2.1. Sự cần thiết đầu tư dự án: Đề xuất CTĐT đã nêu được sự cần thiết đầu tư xây dựng công trình.

2.2. Sự phù hợp với quy hoạch: Đề nghị Sở KH&ĐT lấy ý kiến của UBND huyện Đak Đoa về sự phù hợp với Quy hoạch xây dựng đã được phê

duyet theo phân cấp quản lý.

### 2.3. Quy mô xây dựng công trình:

- Về diện tích đất cần sử dụng: Theo Đề xuất CTĐT, diện tích đất xây dựng là 4.000m<sup>2</sup>; tổng diện tích xây dựng công trình là: 540m<sup>2</sup> (gồm Nhà làm việc: 330m<sup>2</sup>, nhà công vụ: 150m<sup>2</sup>, nhà để xe: 60m<sup>2</sup>). Như vậy mật độ xây dựng công trình là 13,5%. So sánh với mật độ xây dựng theo quy hoạch là 40% (theo bản đồ quy hoạch kèm theo hồ sơ Đề xuất CTĐT), thì mật độ xây dựng công trình đề xuất khá nhỏ, không đảm bảo hiệu quả sử dụng đất.

- Về quy mô xây dựng các hạng mục công trình: Hồ sơ đề nghị tham gia ý kiến cung cấp không đủ thông tin để Sở Xây dựng xem xét sự phù hợp, đề nghị Sở KH&ĐT và cơ quan lập Đề xuất CTĐT nghiên cứu, thực hiện theo Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/ 2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

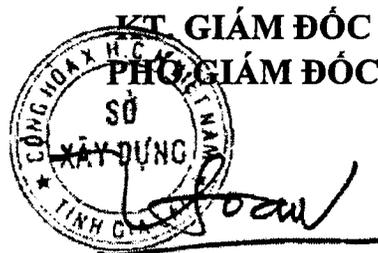
- Về đầu tư hạng mục Giếng khoan: Thực hiện theo Thông báo số 98/TB-VP ngày 04/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Đỗ Tiến Đông - Phó chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp trực tuyến về sử dụng nước sạch thông qua hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh.

2.4. Về tổng mức đầu tư: Đề xuất CTĐT không đưa ra cơ sở xác định tổng mức đầu tư, không lập dự toán xây dựng nên không có cơ sở để xem xét sự phù hợp.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến của Sở Xây dựng, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, QLCL.



**Lý Tấn Toàn**

## NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Gia Lai đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Mười bảy, HĐND tỉnh khóa XI.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa do Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất cho Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa, tạo điều kiện tốt nhất có thể cho cán bộ đảm bảo đủ cơ sở vật chất để làm việc và phát triển.

2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

- Quy mô đầu tư:

+ Nhà làm việc: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 355m<sup>2</sup>.

+ Nhà công vụ: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 150 m<sup>2</sup>.

+ Nhà để xe, giếng khoan và các hạng mục phụ trợ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 04 tỷ đồng (bốn tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án (dự kiến): Năm 2021.
8. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: không quá 03 năm.
9. Cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện: Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định hiện hành.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày      tháng      năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu VT-TH.

**CHỦ TỊCH**